

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày: 17-4-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh P (T), sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số E ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Trần Thị Thanh T1; vợ: Bùi Thanh T2 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2007; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 83/2021/HSPT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 tháng tù về “Tội đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số: 54/HS-PT ngày 18/6/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành án xong ngày 18/6/2002; tại Bản án số: 53/2005/HSPT ngày 10/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 06 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành án xong ngày 25/11/2005; tại Quyết định số: 02/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2018 của Công an huyện B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số: 03/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2018 của Công an huyện B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Quyết định số: 2602/QĐ-XPHC ngày

02/7/2019 của Công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02/9/2023, Nguyễn Thanh P nhờ một người bạn tên P1 (không rõ lai lịch) chở P đi mua ma túy bằng xe mô tô của P1 (không rõ biển số). Khi P1 chở P đến đầu đường vào nhà của Nguyễn Thành Q (sinh năm 1999, cư trú ở ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre) thì P kêu P1 dừng xe đứng đợi, P đi bộ một mình vào nhà của Q để hỏi mua ma túy với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, P nhét gói ma túy vừa mua vào túi quần nhỏ bên phải của quần jean mà P đang mặc rồi ra xe nhờ P1 chở về. Khi về đến nhà ông Lê Tấn T3 tại ấp P, xã P huyện C, tỉnh Bến Tre thì P kêu P1 về trước và P vào nhà ông T3 chơi. Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 03/9/2023, khi P đang nằm võng tại nhà ông T3 thì lực lượng Công an xã P kiểm tra hành chính phát hiện P đang cất giấu ma túy trong túi quần mà P đang mặc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 04 phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, có kích thước (2,7 x 2,5)cm (niêm phong trong phong bì ký hiệu M); 01 miếng giấy màu trắng có kích thước (14 x 5)cm và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại Kết luận giám định số 684/2023/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,2998 gam. H lại mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,2561 gam.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với P kết quả dương tính với ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/01/2024, bị cáo Nguyễn Thanh P kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình

phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào khoảng 00 giờ 25 phút ngày 03/9/2023, tại nhà ông Lê Tấn T3 thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Công an xã P, tỉnh Bến Tre kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thanh P đang có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2998 gam trong túi quần nhỏ bên phải của quần jean mà P đang mặc nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh Đ là cha của bị cáo có nộp

đơn xin xem xét giảm án tù cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về “Tội đánh bạc”, từng bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”, “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, hoàn lương, mà tiếp tục phạm tội mới điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Mặt khác, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2023

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an huyện C (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã P, h. C (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn